

Bản án số: 47/2020/HSST
Ngày 27- 05 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sa Văn Khuyên, ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn H, sinh năm 1969 tại S, Sơn La; Nơi cư trú: bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 3/10; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L và bà Lò Thị Đ; vợ là Lò Thị S và có 02 con (con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân huyện S, tỉnh Sơn La, xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019, đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đàm Mạnh Hùng là Luật sư Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị S, sinh năm 1974, nơi cư trú: bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người làm chứng: Lường Văn K, sinh năm 1991, nơi cư trú: bản Cát, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6h ngày 02/12/2019 Lò Văn H gọi điện rủ Lường Văn K (cháu họ ở cùng bản) cùng đi sang cụm Nà Cáy, Mường É, Hủa Phăn, Lào tìm mua chó, K

đồng ý. K lấy xe máy chở H đi từ M, S qua Trạm kiểm soát Biên phòng Bua Hin thuộc xã M, huyện S sang cụm Nà Cáy, Mường É, Hòa Phấn, Lào.

Khi đến cụm Nà Cáy H và K vào nhà một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên hỏi mua chỏ, người đàn ông nói không bán. Sau đó H và người đàn ông đi vào trong buồng ngủ nhà người đàn ông (K lúc này đang ngồi ngoài phòng khách uống nước) H đã hỏi mua Hồng phiến với số tiền 3.500.000 đồng, người đàn ông đồng ý và bán cho H 02 túi Hồng phiến và nói đủ số tiền H đưa. Mua được ma túy H lấy 01 túi nilon chia thành 03 túi và cất giấu vào trong túi áo đang mặc mục đích mang về để sử dụng và bán kiếm lời.

Mua bán ma túy xong H đi ra phòng khách rủ K đi về S (H không nói cho K biết việc mua bán ma túy). Khi H và K về đến Trạm kiểm soát biên phòng Bua Hin, Đồn biên phòng Mường Cai, S thì bị Tổ công tác Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm 03 túi nilon (02 túi màu hồng, 01 túi màu xanh) bên trong chứa 348 viên nén màu hồng (nghỉ là Methamphetamine); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX biển kiểm soát 26C1-149.82.

Đồn biên phòng Mường Cai thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định, kết quả: 03 túi nilon (02 túi màu hồng, 01 túi màu xanh) bên trong chứa 348 viên nén màu hồng có khối lượng 36,59 gam trích mỗi túi 10 viên (tổng cộng 30 viên) có khối lượng 3,22 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu H1, H3, H5.

Kết luận giám định số 1709 ngày 05/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H3, H5 đều là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là: H1=1,07gam, H3=1,09 gam, H5=1,07 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 36,59 gam; loại Methamphetamine”

Về nguồn gốc 36,59 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án, Lò Văn H khai mua của người đàn ông dân tộc Thái (Lào) không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Đối với Lương Văn K (cháu họ của Lò Văn H) quá trình điều tra xác định K không biết, không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Lò Văn H.

Tại Cáo trạng số 48/VKS-P1 ngày 21/04/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo bị cáo Lò Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bị cáo Lò Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu, bị cáo không khai báo gì thêm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị Sơn: Đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét trả lại chiếc xe máy cho gia đình bà.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 15 đến 16 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại trong vụ án; trả lại cho bà Lò Thị Sơn chiếc xe máy biển kiểm soát 26C1-149.82 và trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lò Văn H nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như bị cáo là dân tộc thiểu số trình độ văn hóa thấp sống vùng sâu vùng xa, hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng Luật sư nhất trí ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm của bào chữa của luật sư và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đã thể hiện: ngày 02/12/2019 Lò Văn H đã mua 36,59 gam Methamphetamine của một người đàn ông người Lào không quen biết, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, sau khi mua được ma túy trên đường đi về nhà thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Đoàn biên phòng Mường Cai lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 02/12/2019 đối với Lò Văn H.

- Biên bản mở niêm phong xác định số lượng khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng do Đoàn biên phòng Mường Cai lập ngày

03/12/2019 xác định: 03 túi nilon bên trong chứa 348 viên nén màu hồng có khối lượng 36,59 gam;

- Kết luận giám định số 1709 ngày 05/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H3, H5 đều là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là: H1=1,07gam, H3=1,09 gam, H5=1,07 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 36,59 gam; loại Methamphetamine”

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến trong vụ án.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lò Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Lò Văn H đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 348 viên Methamphetamine có khối lượng 36,59 gam nên đã phạm vào tình tiết *“Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Xét về tính chất, mức độ, phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, hành vi phạm tội của bị cáo là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội, do đó đối với bị cáo cần phải xử nghiêm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số 33,37 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, xét thấy là loại chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo, xét là tài sản bị cáo không sử dụng vào hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX biển kiểm soát 26C1 - 149.82 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có số 008771 có

biển số đăng ký 26C1 - 149.82 mang tên Lò Văn H, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình, bị cáo đã sử dụng để hành vi phạm tội vợ con của bị cáo không biết, xét là tài sản có giá trị nhất và là phương tiện sử dụng chung trong gia đình, nên cần trả lại cho gia đình bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn H 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/12/2019).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng còn lại vụ Lò Văn H, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 02/12/2019 tại bản B, M, S, Sơn La; Gồm các viên nén màu hồng ký hiệu: H2, H4, H6 có khối lượng 33,37 gam (*Kết luận giám định số 1709/05.12.2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, thì mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H3, H5 đều là ma túy loại: Methamphetamine*) mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La, giấy niêm phong và số 000023 cùng 02 dấu tròn đỏ của Đoàn biên phòng Mường Cai Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La và chữ ký dòng ghi rõ họ tên của thành phần tham gia niêm phong;

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu vàng, cũ đã qua sử dụng (được đựng trong chiếc phong bì do Đoàn biên phòng Mường Cai (Hòm thư 4TK-245 Sơn La) phát hành, còn nguyên niêm phong).

- Trả lại cho bà Lò Thị S 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX, màu sơn đen - trắng xe có biển kiểm soát 26C1 - 149,82 xe có số khung RLHJA3808GY017292; số máy JA38E0067414; xe có 01 gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy có số 008771, có biển đăng ký 26C1-149,82 mang tên Lò Văn H, do Công an huyện S cấp ngày 04/04.2017 (thu giữ của Lò Văn H).

(Tên, số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng tài sản: Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án ngày 20/4//2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La với Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, NLQ;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Huy Hiệp